

Các nhân tố ảnh hưởng đến lạm phát thấp kỷ lục của Việt Nam năm 2015

Lương Thị Ngọc Hà

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: Trong vòng năm năm trở lại đây, lạm phát trung bình hàng năm của Việt Nam liên tục giảm, kể cả chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát lõi. Đặc biệt, CPI năm 2015 (0.63%) thấp nhất trong vòng 15 năm trở lại đây, và thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu lạm phát mà Quốc hội thông qua (dưới 5%). Biến động của lạm phát, đặc biệt là CPI, có thể được lý giải thông qua việc phân tích chỉ số giá cụ thể của các nhóm ngành cũng như phân tích tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Phần bài luận dưới đây sẽ đi sâu phân tích trường hợp cụ thể của lạm phát tại Việt Nam năm 2015. Các kết quả ban đầu cho thấy, lạm phát năm 2015 có những biến động mạnh do cả các nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, do cả các biến động của thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

Từ khóa: lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng, nhân tố ảnh hưởng, Việt Nam

1. Thực trạng lạm phát giai đoạn 2011 - 2015

Theo thông tin từ Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2015 tăng 0,63% so với năm 2014. Bình quân mỗi tháng trong năm 2015, CPI chỉ tăng 0,05% so với tháng trước đó. Năm 2015 là năm thứ năm liên tiếp CPI của Việt Nam giảm so với năm trước. Từ năm 2011 đến năm 2015, CPI của Việt Nam giảm mạnh từ 18,58% xuống còn 0.63%, đây cũng là chỉ số CPI thấp nhất kể từ năm 2002 đến nay.

Hầu hết các mặt hàng trong rổ hàng hoá (10 trong tổng số 11 mặt hàng, ngoài trừ Bưu chính viễn thông) đều có CPI giảm so với năm 2014 cũng như trong cả giai đoạn như. Một số mặt hàng có CPI giảm sâu như: lương thực thực phẩm, giao thông, nhà ở và vật liệu xây dựng và giáo dục. Thậm chí, năm 2015, lần đầu tiên trong vòng nhiều năm nhóm ngành giao thông và nhà ở và vật liệu xây dựng có CPI âm tương ứng là -11.92% và -1,62% (số liệu cụ thể: Xem bảng 1). Ba nhóm hàng trên là những mặt hàng có tỷ trọng lớn nhất trong rổ hàng hoá của Việt Nam, tổng tỷ lệ của ba nhóm hàng trên là 58,8%. Do đó, CPI của Việt Nam năm 2015 giảm sâu một phần lớn nguyên nhân là do việc giảm chỉ số giá của ba nhóm hàng trên.

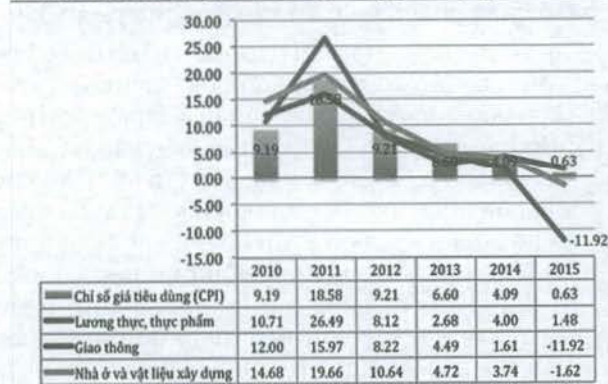
Ngoài ra, nguyên nhân giảm sâu của CPI năm 2015 cũng do việc điều chỉnh giảm tăng giá nhóm hàng do Nhà nước quản lý. Nhóm mặt hàng do Nhà nước quản lý gồm dịch vụ y tế và dịch vụ giáo dục cũng giảm trong cả giai đoạn, đặc biệt là giáo dục đã giảm mạnh từ 23,18% năm 2011 xuống còn 6,45% năm 2015.

2. Các nhân tố ảnh hưởng đến lạm phát của Việt Nam năm 2015

2.1. Chi phí đẩy giảm mạnh

Về mặt lý thuyết, các nhân tố ảnh hưởng tới lạm

Hình 1. CPI và chỉ số giá một số mặt hàng quan trọng, 2010-2015



Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam, GSO

phát trong ngắn hạn bao gồm: (1) Lạm phát do chi phí đẩy; (2) Lạm phát do cầu kéo; (3) Kỳ vọng lạm phát và (4) Nhập khẩu lạm phát (PPP).

Trong số những nguyên nhân trên, nguyên nhân chính khiến CPI năm nay thấp là chi phí đẩy giảm trong khi cầu trong nước không có biến động lớn. Những mặt hàng quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn trong rổ hàng hoá của Việt Nam đều giảm mạnh như: lương thực thực phẩm, giao thông, nhà ở và vật liệu xây dựng.

Trước hết, nhu cầu đối với lương thực thực phẩm trong nước tương đối ổn định trong khi nguồn cung về lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào. Sản lượng lúa cả năm 2015 ước tính đạt 45,2 triệu tấn, tăng 240,9 nghìn tấn so với năm 2014, nếu tính thêm 5,3 triệu tấn ngô thì tổng sản lượng lương thực có hạt năm nay ước tính đạt 50,5 triệu tấn, tăng 319,8 nghìn tấn so với năm 2014 (tương đương 7.7%).

Bên cạnh đó, sản lượng lương thực của thế giới tăng cùng sự cạnh tranh của các nước xuất khẩu gạo lớn như Thái Lan, Ấn Độ nên xuất khẩu gạo của Việt Nam càng gặp khó khăn, giá lương thực luôn thấp hơn các

nước. Bình quân 11 tháng năm nay, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam giảm 30,74 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước. Tính cả năm 2015, tổng sản lượng xuất khẩu gạo tăng 7.7% so với năm 2014, tuy nhiên, tổng giá trị xuất khẩu lại giảm, bằng 98.9% so với năm trước. Xuất khẩu gạo gặp khó khăn đã tác động đến giá bán buôn, bán lẻ gạo trong nước giảm theo, chỉ số giá nhóm lương thực năm 2015 giảm 1,06% so với năm 2014.

Xu hướng giảm giá lương thực, thực phẩm của Việt Nam cũng tương đồng với xu hướng giá lương thực thực phẩm của thế giới. Số liệu từ Tổ chức Nông lương thế giới cho thấy, chỉ số giá lương thực, thực phẩm của thế giới năm 2015 thấp nhất kể từ năm 2007. Trong đó, chỉ số giá ngũ cốc cũng xuống thấp nhất trong vòng 9 năm và thấp hơn giá lương thực thực phẩm trung bình.

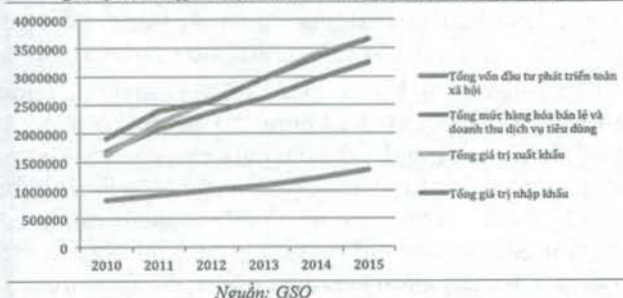
Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới gần đây giảm mạnh, đặc biệt là giá dầu, đã ảnh hưởng mạnh tới quốc gia vốn phụ thuộc lớn vào nguồn nhập khẩu xăng dầu như Việt Nam. Giá dầu thô nói chung và giá dầu Brent giảm mạnh từ cuối năm 2014 và trong cả năm 2015, xuống mức trên dưới 40 đô la Mỹ/thùng, xấp xỉ giai đoạn khủng hoảng năm 2008-2009. Giá dầu thô tháng 12 năm 2015 xuống tới mức thấp kỷ lục (37 đô la Mỹ/thùng) kể từ tháng 6/2004.

Giá các nhiên liệu cơ bản như xăng dầu, gas trong nước giảm mạnh khiến nhóm hàng "nhà ở và vật liệu xây dựng" và "giao thông" năm 2015 lần lượt giảm 1,62% và 11,92%, so với năm trước, trong đó riêng giá xăng dầu giảm gần 25% góp phần giảm CPI chung 0,9%. Giá gas sinh hoạt trong nước cũng được điều chỉnh theo giá gas thế giới, bình quân năm nay giảm 18,6% so với năm trước.

2.2. Cầu ổn định, tiếp tục xu hướng giảm nhưng không có đột biến lớn

Sau khi chính phủ ban hành và thực thi Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ: "Về những giải pháp chủ yếu tập trung kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội", nền kinh tế không có nhiều biến động về đầu tư, xuất nhập khẩu và chỉ tiêu của khối tư nhân cũng ổn định hơn. Đó cũng là một trong những nguyên nhân góp phần làm cho lạm phát năm 2015 giảm xuống mức kỷ lục.

Hình 2. Tổng mức bán lẻ hàng hoá-dịch vụ, vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, giá trị xuất nhập khẩu, năm 2010-2015 (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)

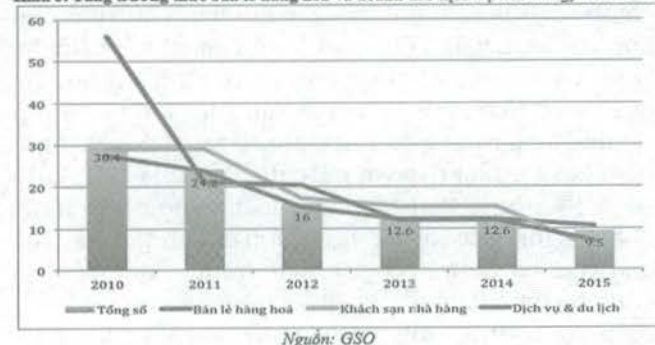


Năm 2015, tổng cầu của nền kinh tế Việt Nam vẫn có xu hướng tăng tuy nhiên không có sự thay đổi lớn (Xem

thêm Hình 2). Tổng mức bán lẻ hàng hoá-dịch vụ tăng 9,5%, thấp hơn so với mức 12.6% năm 2014. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 12% so với năm 2014 tương đương với 32.6% GDP (xấp xỉ so với tỷ lệ 31% GDP năm 2014). Giá trị hàng hoá xuất khẩu và nhập khẩu cũng tăng ở mức trung bình, tương ứng là 8% và 12%.

Do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế 2008, tiêu dùng hàng hoá và dịch vụ trong nước có điều chỉnh giảm và thay đổi về xu hướng. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng liên tục giảm trong giai đoạn 2010-2015, từ 30.4% năm 2010 xuống 9.5% năm 2015. Trong đó, tăng trưởng bán lẻ hàng hoá có mức giảm ít nhất và tăng trưởng doanh thu dịch vụ khách sạn nhà hàng giảm mạnh nhất. Xu hướng này cho thấy trong giai đoạn vừa qua, người tiêu dùng trong nước ngày càng thắt chặt chi tiêu, giảm thiểu những tiêu dùng không thiết thực như du lịch, khách sạn. Kể cả đối với những hàng hoá thiết yếu hàng ngày, người tiêu dùng cũng đã có những điều chỉnh trong thói quen tiêu dùng. Điều này thể hiện ở việc tiêu dùng theo tháng trong năm ổn định, không có những biến động lớn theo mùa như tăng mạnh vào dịp lễ tết. Do đó, chỉ số giá các mặt hàng tiêu dùng không có biến động lớn vào những tháng cuối năm như những giai đoạn trước đây.

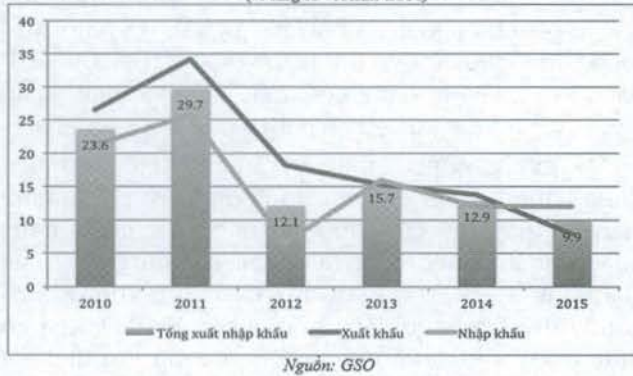
Hình 3. Tăng trưởng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, 2010-2015



Giai đoạn 2011-2015 cũng chứng kiến xu hướng giảm về tăng trưởng kim xuất nhập khẩu của Việt Nam. Tăng trưởng tổng giá trị hàng hoá xuất nhập khẩu năm 2011 tăng 29.7% so với năm 2010, trong khi đó, năm 2015 chỉ số này giảm chỉ còn 9.9% so với năm 2014. Tăng trưởng nhập khẩu giảm nhẹ sau khi có dấu hiệu phục hồi vào năm 2013-2014, cho thấy sức sản xuất trong nước chưa thể phục hồi và mở rộng như trước giai đoạn khủng hoảng 2008. So với nhập khẩu, xuất khẩu năm 2015 của Việt Nam gặp khó khăn hơn khi tăng trưởng chỉ ở mức 7.9% so với năm 2014.

Theo Tổng cục thống kê, xuất khẩu năm 2015 đạt thấp hơn năm trước và thấp hơn kế hoạch đề ra (tăng 10%) chủ yếu do: (i) Chỉ số giá xuất khẩu nhiều mặt hàng chủ lực (như dầu thô, cao su, cà phê, thủy sản...) giảm mạnh so với năm trước, bình quân chung giảm 3,8%; (ii) Lượng xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản giảm mạnh: Cà phê giảm 24,3%; hạt tiêu giảm 14,7%; chè giảm 6%

Hình 4. Chỉ số phát triển tổng mức lưu chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu, 2010-2015 (% tăng so với năm trước)



2.3. Những biện pháp can thiệp của chính phủ

Bên cạnh vai trò tác động của cung cầu trong nước và giá thế giới, xu hướng giảm chỉ số giá của các ngành cũng do những tác động và can thiệp từ chính phủ. Điều này đặc biệt thể hiện ở chỉ số giá giảm ở những nhóm ngành do Nhà nước quản lý gồm dịch vụ y tế (từ 5.36% năm 2014 xuống 2.14% năm 2015) và dịch vụ giáo dục (từ mức cao 10.17% năm 2014 xuống 6.45% năm 2015).

Một loạt các chính sách đã được thực hiện trong giai đoạn 2011-2015 nhằm kiểm soát lạm phát như: chính sách tiền tệ linh hoạt, điều chỉnh lãi suất phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát, chính sách tài khoá chặt chẽ, cắt giảm đầu tư công, giảm bội chi ngân sách Nhà nước, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh... Cụ thể, tăng trưởng đầu tư công có xu hướng giảm từ năm 2012 trở lại đây với mức thấp nhất là năm 2015 với 6.1%. Cung tiền M2 cũng giảm trước tình trạng doanh nghiệp không mở rộng kinh doanh sản xuất mà chủ yếu vay để trả nợ giai đoạn trước. Cung tiền M2 cũng có mức tăng trưởng giảm trong gian đoạn 2011-2015. Năm 2015, tăng trưởng cung tiền M2 chỉ ở mức 6.2%, giảm mạnh so với 17.7% năm 2014.

Qua 4 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015, Việt Nam đã đạt được những thành công nhất định, như: Ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát ở mức thấp. Trong 3 năm qua (2012 - 2014) lạm phát được kiểm chế ở mức một con số, Việt Nam có thể chuyển xu hướng từ kiểm chế lạm phát sang kiểm soát lạm phát.

Đầu năm 2015, Chính phủ đã thông qua Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 "Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015", trong đó nêu rõ những nhiệm vụ và giải pháp chính để tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô như: chính sách tài khoá chặt chẽ, quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, tăng trưởng kỷ cương, kỷ luật tài chính, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa; tăng cường kiểm soát thị trường, giá cả... Định hướng của chính phủ chỉ đạo của chính phủ cùng với sự triển

khai tích cực của các Bộ, ban ngành và địa phương đã khiến cho mức độ điều chỉnh giá của nhóm hàng, đặc biệt là những nhóm hàng do Nhà nước quản lý, thấp hơn các năm trước

3. Một số khuyến nghị giải pháp

Thực tế tình hình lạm phát những năm vừa qua cũng cho thấy vai trò chủ động hơn của chính phủ trong việc điều chỉnh và kiểm soát lạm phát. Các chính sách của chính phủ đã chuyển dần từ hướng "kiểm chế" lạm phát sang "kiểm soát" lạm phát, tức là chủ động kiểm soát chứ không phải là chạy theo lạm phát để giảm tốc độ tăng giá.

Trong giai đoạn tới, để chủ động việc kiểm soát lạm phát hiệu quả, ổn định kinh tế vĩ mô và phục hồi tăng trưởng trong nước, chính phủ cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Đảm bảo sự lành mạnh của thị trường tài chính-tín dụng cũng như cơ chế điều chỉnh lãi suất trong nước nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh, sản xuất và hướng tới tăng trưởng bền vững.

- Tăng cường tính đồng bộ của các giải pháp về tiền tệ, tài chính, giá cả và các chính sách hỗ trợ khác. Nâng cao phối hợp giữa các bộ ban ngành trong việc thực hiện chính sách kiểm soát lạm phát và giá.

- Cân đối tổng cung-tổng cầu các mặt hàng thiết yếu như lương thực thực phẩm (đặc biệt là gạo) và xăng dầu, ổn định thị trường xuất khẩu (về giá và lượng).

Ngoài ra, trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến khó lường, giá dầu tăng giảm bất thường và nhiều khi không đơn thuần liên quan đến cung - cầu thị trường, mà còn là yếu tố chính trị, thì việc can thiệp và luôn chủ động ứng phó trước những diễn biến bất thường của thị trường thế giới là điều quan trọng và cần thiết.

4. Kết luận

Lạm phát năm 2015 giảm xuống mức kỷ lục trong vòng 5 năm qua do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về chủ quan, sau giai đoạn lạm phát tăng cao 2004-2011, chính phủ đã có những biện pháp can thiệp nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm hãm lạm phát. Đặc biệt, công tác quản lý giá và quản lý thị trường được đẩy mạnh nên không còn tình trạng giá tăng mạnh vào những tháng cao điểm như cuối năm.

Về nguyên nhân khách quan, do tác động của cung cầu trên thị trường (cầu không có nhiều biến động trong khi mức cung dồi dào) và giá của các mặt hàng cơ bản như lương thực, thực phẩm và nhiên liệu khiến cho chỉ số giá những nhóm hàng này giảm mạnh so với năm 2014, thậm chí có những nhóm hàng có chỉ số giá âm (tức là giảm giá tuyệt đối so với năm trước).

Mức lạm phát gần bằng 0 năm 2015 nằm ngoài dự đoán của các chuyên gia kinh tế và cũng mang đến

Xem tiếp trang 16

doanh của các doanh nghiệp.

2. Phương pháp đánh giá nhân viên trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hiện nay.

Đánh giá đúng nhân viên là kỹ năng hết sức khó khăn, có thể nói là khó khăn nhất trong tất cả các kỹ năng quản trị nhân sự. Bản chất của quản trị một tổ chức là đạt được mục tiêu qua người khác. Do vậy người đứng đầu doanh nghiệp và cộng sự quản lý có giới đến đâu cũng cần có nhân viên để thực hiện mục tiêu của doanh nghiệp. Hơn nữa là các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động sống do trực tiếp phục vụ khách hàng cho nên vai trò của nhân viên đối với sự thành bại của doanh nghiệp là hết sức quan trọng. Tuy nhiên hiện nay, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ của nước ta vẫn chủ yếu dùng các phương pháp đánh giá nhân viên như: phương pháp so sánh cặp, phương pháp chấm điểm, phương pháp phân loại nhân viên theo hệ số...khá đơn giản và không đánh giá chính xác kết quả làm việc và cống hiến của họ. Cách đánh giá kết quả làm việc và tương ứng là mức thu nhập gần như cào bằng (hoặc chênh lệch không đáng kể) giữa người lao động đã dẫn đến thủ tiêu động lực và sáng tạo của nhân viên giỏi. Và lâu dần họ không còn trung thành với doanh nghiệp nữa. Điều đặc biệt nguy hiểm là trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nếu đánh giá nhân viên thiếu công bằng thì ảnh hưởng trực tiếp đến việc chăm sóc khách hàng, đến việc lôi cuốn khách hàng và giữ khách của doanh nghiệp. Trong thực tế đã xảy ra những hiện tượng chảy máu chất xám, nhân viên bỏ việc đồng loạt...mà nguyên nhân cơ bản vì họ không được đối xử công bằng và đãi ngộ thỏa đáng. Trong khi đó, các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài hoặc 100% vốn nước ngoài không chỉ trả lương cao mà phương pháp đánh giá nhân viên của họ đảm bảo công bằng, khách quan, kích thích người giỏi nên đã thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao và tay nghề giỏi vào làm việc.

3. Một số đề xuất về quy trình và phương pháp đánh giá nhân viên trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ.

Để khắc phục tình trạng trên đồng thời đóng góp cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hoàn thiện phương pháp đánh giá nhân viên, trong phạm vi bài viết này chúng tôi xin đề xuất phương pháp quản trị bằng mục tiêu kết hợp với lắng nghe ý kiến từ khách hàng.

Phương pháp này cho phép kết hợp giữa việc đánh giá nhân viên dựa trên mục tiêu đã xác định trong kỳ kết hợp với ý kiến đánh giá của khách hàng.

Quy trình thực hiện phương pháp này như sau:

i) Nhà quản lý bộ phận/phòng căn cứ nhiệm vụ và mục tiêu được giao của bộ phận mình để giao kế hoạch và xây dựng mục tiêu cho từng nhân viên.

Đây là công việc cần sự hợp tác giữa trưởng bộ phận/trưởng phòng với các nhà quản lý nhóm (nếu có) và với nhân viên để xác định mục tiêu cần đạt được trong năm của mỗi nhân viên trên cơ sở mục tiêu cần đạt được của cả bộ phận mình. Điều này cần được trưởng phòng/bộ phận dự kiến trước, có sự trao đổi và thống nhất cao sau đó mới giao cho nhân viên. Khi giao cho nhân viên cần được thảo luận kỹ để nhà quản lý các cấp và nhân viên đều cảm thấy hợp lý, hài lòng và tự giác thực hiện.

ii) Định kỳ đánh giá việc thực hiện mục tiêu của bộ phận/phòng và của nhân viên.

Thông thường hàng quý trưởng bộ phận/phòng/ban phải gặp gỡ với trưởng các nhóm (nếu có) để đánh giá sơ bộ về kết quả làm việc và việc thực hiện mục tiêu của phòng/nhóm và nhân viên. Sau đó trưởng phòng (hoặc trưởng các nhóm) cần gặp gỡ, trao đổi với nhân viên về những mặt ưu điểm để họ phát huy, nhắc nhở những hạn chế để họ khắc phục trong thời gian tới đồng thời giúp họ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc nảy sinh trong quá trình làm việc. Việc trao đổi với nhân viên chỉ được thực hiện tay đôi (giữa nhà quản lý và nhân viên) mà không thực hiện trong phòng họp với sự có mặt của cả tập thể.

Những nội dung cần đánh giá nhân viên:

Khi đánh giá nhân viên cần đưa ra những tiêu chí cụ thể để đánh giá một cách chính xác quá trình làm việc trong kỳ của họ. Các nội dung cần được đánh giá là:

- Đánh giá kết quả công việc so với mục tiêu đặt ra.
- Đánh giá kỹ năng và hiểu biết công việc.
- Đánh giá chất lượng và khối lượng công việc
- Đánh giá sáng kiến và sáng tạo
- Đánh giá khả năng/tiềm năng lãnh đạo hoặc dẫn dắt người khác thực hiện công việc
- Đánh giá chất lượng công việc qua ý kiến của khách hàng

Trong đó bước khảo sát ý kiến khách hàng đối với nhân viên là công việc hết sức phức tạp đòi hỏi nhà quản lý phải kiên trì thực hiện. Có thể thông qua Phiếu khảo sát ý kiến khách hàng hoặc có thể thông qua Hộp thư góp ý để nhận biết về những ưu điểm và hạn chế của nhân viên. Muốn có những ý kiến phản hồi một cách khách quan từ phía khách hàng nhà quản lý cần thiết lập Bảng hỏi và tiến hành phát phiếu khảo sát cho khách hàng vào những thời điểm khác nhau trong ngày, vào thời gian khác nhau của mỗi tháng, mỗi quý. Bởi vì trong thực tiễn với cùng một khách hàng nhưng ở những thời điểm khác nhau trong ngày thì cảm nhận của họ về chất lượng dịch vụ và tinh thần phục vụ của nhân viên có thể cũng khác nhau. Hoặc đối với một nhân viên thì trong những thời điểm khác nhau trong ngày thái độ và tinh thần nhiệt tình phục vụ khách hàng cũng khác nhau.

iii) Đánh giá nhân viên cuối năm

Trên cơ sở biên bản ghi nhớ từng quý đối với mỗi nhân viên, các nhà quản lý của phòng/bộ phận cùng với các nhóm trưởng (nếu có) gấp gờ để trao đổi và thống nhất đánh giá đối với mỗi nhân viên. Đây cũng là cơ sở để đưa ra mức khen thưởng đối với họ sau một năm làm việc. Trong một số DNKDV nước ngoài thì các nhà quản lý các cấp phải đánh giá nhân viên theo ba mức: hoàn thành xuất sắc mục tiêu, hoàn thành tốt và hoàn thành. Theo đó họ áp dụng chính sách tăng lương 10% hàng năm cho những nhân viên làm việc xuất sắc. Những nhân viên đạt mức hoàn thành tốt được nhận một khoản tiền thưởng bằng khoảng 5% lương còn nếu chỉ đạt mức hoàn thành mục tiêu thì không được khen thưởng. Thực tế có nhân viên được tăng lương liên tục nhờ nỗ lực vượt bậc của họ song cũng có nhiều nhân viên sau 2 hoặc 3 năm mới được tăng lương với mức tăng khá thấp.

Sau khi có sự thống nhất về kết quả đánh giá thì trưởng phòng/nhóm gấp gờ mỗi nhân viên của mình và thông báo về kết quả đánh giá đồng thời phân tích rõ những ưu điểm và hạn chế chủ yếu của họ trong năm. Kết quả đánh giá đó về cơ bản phải được nhân viên tiếp nhận và hài lòng.

4. Kết luận

Đánh giá nhân viên luôn là vấn đề khó, đòi hỏi nhà quản lý phải nghiên cứu để tìm ra phương pháp đánh giá hợp lý và khoa học đồng thời phù hợp với hoàn cảnh và đặc điểm của doanh nghiệp. Với mục tiêu đánh giá đúng để đãi ngộ đúng đối với nhân viên, nhà quản lý luôn giữ đúng nguyên tắc thận trọng, khách quan, công bằng khi nhận xét, đánh giá nhân viên để giúp họ nỗ lực hơn, sáng tạo hơn và luôn ý thức nâng cao hiệu suất công việc, thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp./.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hữu Thân (2008) Quản trị nhân sự - NXB Lao động — xã hội
2. Christine Hope Alan Muhleman (2001) Doanh nghiệp dịch vụ - nguyên lý điều hành - NXB Thống kê
3. David J. Rachaman Micheal H. Mescon (1995) Kinh doanh hiện đại- Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật Hà Nội
4. Tổng cục Thống kê — Số liệu thống kê kinh tế-xã hội Việt Nam 6 tháng đầu năm 2016

Các nhân tố ảnh hưởng đến lạm phát...

Tiếp theo trang 60

những lo ngại về giảm phát. Tuy nhiên, lo ngại về viễn cảnh giảm phát và tăng trưởng chậm vẫn chưa có những cơ sở vững chắc trong ngắn hạn khi vai trò của chính phủ trong việc ứng phó với lạm phát của chính phủ ngày càng chủ động và có hiệu quả hơn. bình quân 6 tháng đầu năm 2016 so với cùng kỳ năm trước, tốc độ tăng lạm phát cơ bản (+1,8%) tương đối sát so với tốc độ tăng của lạm phát chung (+1,72%). Như vậy, lạm phát cả năm 2016 cũng được dự báo sẽ tăng so với lạm phát cả năm 2015 bởi thực tế những năm qua cho thấy, mức lạm phát cả năm ở nước ta luôn cao hơn so với 6 tháng đầu năm./.

Tài liệu tham khảo

- Minh Tâm, "Lạm phát 2015 thấp nhất trong 15 năm", Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online đăng ngày 24/12/2015
- Nasdaq, Số liệu giá dầu thô và dầu Brent, website: <http://www.nasdaq.com/markets/crude-oil.aspx> truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2016
- Trần Đình Văn, "Năm 2015: Giá lương thực, thực phẩm toàn cầu giảm 19%", Báo Công thương ngày 08/01/2016
- Tuyết Mai, Giá dầu thế giới năm 2016 qua phân tích của các chuyên gia năng lượng, Đời sống và Pháp luật Online ngày 1/1/2016
- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 Về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội
- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán